

Số: 21.04/2020/VCFO-VACD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Câu lạc bộ Giám đốc Tài chính Việt Nam (VCFO – Website: www.cfo.vn) - tổ chức chuyên môn nghề nghiệp trực thuộc Hội các Nhà quản trị Doanh nghiệp Việt Nam (VACD – Website: www.vacd.vn) - xin kính gửi tới Thủ tướng Chính phủ lời chào trân trọng.

Do ảnh hưởng của đại dịch SARS-CoV-2, cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam đã và đang phải đối diện với rất nhiều khó khăn. Theo báo cáo nhanh ngày 07/04/2020 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về “Covid-19 và thế giới việc làm”, đại dịch SARS-CoV-2 là cuộc khủng hoảng toàn cầu tồi tệ nhất kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II, khiến tới 81% lực lượng lao động toàn cầu (tức 3,3 tỉ người), trong đó có người lao động tại Việt Nam, chịu tác động mạnh mẽ do nơi làm việc bị đóng cửa một phần hoặc toàn bộ. Theo báo cáo của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng với Ủy ban Thường vụ Quốc hội vào ngày 8 tháng 4 năm 2020, ước tính sơ bộ có 19% doanh nghiệp đã tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô; dự báo trong tháng 4 năm 2020 và tháng 5 năm 2020, nếu dịch bệnh còn phức tạp, ước khoảng 2 triệu người lao động bị ngừng việc, mất việc làm, nếu dịch bệnh bùng phát mạnh, sẽ có khoảng 3,5 triệu người lao động ngừng việc, mất việc làm. Theo thống kê từ Công đoàn các cấp của Thành phố Hà Nội, tính đến ngày 3 tháng 4 năm 2020, đã có 121.273 người lao động bị ảnh hưởng, trong đó 14.824 người bị mất việc làm và 106.449 người bị thiếu việc làm^[1].

Theo báo cáo đánh giá tác động của đại dịch SARS-CoV-2 đến nền kinh tế của Đại học Kinh tế Quốc dân, nhóm nghiên cứu dự báo, nếu dịch bệnh kết thúc vào cuối tháng 6 năm 2020, lĩnh vực thương mại hàng hóa sẽ suy giảm 30-40%, dịch vụ vận tải và logistics sẽ suy giảm 20-30%, ngành du lịch dịch vụ khách sạn sẽ giảm 30-40% khách nội địa và quốc tế, doanh thu giảm 40%, việc làm giảm 30-40%, lĩnh vực nông nghiệp, bất động sản cũng suy giảm.^[2]

Theo kết quả khảo sát do VCFO phối hợp với Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA) tổ chức từ ngày 13/3 đến ngày 26/3/2020 thì gần 50% doanh nghiệp đang đối diện với vấn đề thiếu hụt dòng tiền do ảnh hưởng của Dịch bệnh,

^[1] <https://laodong.vn/cong-doan/hon-26-ti-nguoi-lao-dong-tren-the-gioi-bi-anh-huong-nghiem-trong-796889.lds>
^[2] <https://tuoitre.vn/ba-kich-ban-tac-dong-cua-dich-covid-19-den-tang-truong-kinh-te-20200405181447303.htm>

đồng thời cũng gần 60% doanh nghiệp dự báo kết quả kinh doanh lỗ với năm tài chính 2020.

Mặc dù Chính phủ đã nhanh chóng ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 4 năm 2020 về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho nhiều đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch, vẫn còn rất nhiều vấn đề về thuế khác cũng như các lĩnh vực khác cần được Chính phủ xem xét và có các giải pháp hỗ trợ kịp thời để giúp các doanh nghiệp vượt qua được giai đoạn khó khăn này, từng bước ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh và hạn chế các ảnh hưởng đối với người lao động.

VCFO đã tổ chức thảo luận với lãnh đạo tài chính của các doanh nghiệp Hội viên tiêu biểu trong các ngành nghề khác nhau và bằng thư này xin tổng hợp kiến nghị, đề xuất gửi tới Thủ tướng Chính phủ để xem xét nhằm góp phần giúp cho các doanh nghiệp tại Việt Nam đỡ khó khăn do đại dịch, cũng như củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, quốc tế và nhân dân vào mục tiêu kiến tạo của Chính phủ. Cụ thể như sau:

1. Về chính sách thuế

1.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

- Cho phép giảm thuế TNDN phải nộp giảm tối thiểu 50% đối với những ngành bị ảnh hưởng nhiều (riêng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP thì không phân biệt ngành nghề). Trong đợt khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008, đồng thời với việc cho phép giãn thời gian nộp thuế, tại Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008, Chính phủ đã cho phép giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế TNDN phải nộp của năm 2009 đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Cho phép gia hạn thời hạn nộp thuế TNDN cho cả Quý III, IV năm 2020 và Quý I, II năm 2021 như đã quy định cho Quý I, II năm 2020 trong Nghị định số 41/2020/NĐ-CP.
- Đại dịch dự kiến sẽ có ảnh hưởng nhiều nhất đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, cụ thể doanh nghiệp nhiều khả năng bị lỗ trong giai đoạn này. Do đó, ngoài chính sách chuyển lỗ đang áp dụng hiện nay, đề nghị Chính phủ cân nhắc cho phép doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng:
 - + Chính sách chuyển lỗ ngược về các năm trước trước (Tax Loss Carry Back), theo đó lỗ ròng (net operating loss) trong năm của doanh nghiệp

(ví dụ năm 2020, 2021) sẽ được căn trừ vào thu nhập tính thuế của các năm trước đó (ví dụ, trong phạm vi 3 năm liền kề trở về trước của năm phát sinh lỗ 2020 và 2021). Doanh nghiệp sẽ được hoàn thuế số thuế đã nộp thừa của những năm trước đó. Một số nước trên thế giới gần đây đã phê duyệt áp dụng riêng trong gói các giải pháp ứng phó đại dịch (như Xinh-ga-po (3 năm), Séc (2 năm), Na Uy (2 năm), Ba Lan (1 năm), Mỹ (5 năm)). So với chính sách chuyển lỗ hiện có, việc áp dụng chính sách này sẽ có tác dụng hỗ trợ ngay và kịp thời khắc phục tình trạng thiếu nguồn tiền của doanh nghiệp; và/hoặc

- + Cho phép kéo dài thời gian chuyển lỗ hơn 5 năm tiếp theo đối với các khoản lỗ phát sinh trong thời gian bị ảnh hưởng bởi đại dịch (như năm 2020, 2021). Trung Quốc đã cho phép kéo dài thời gian chuyển lỗ này từ 5 năm lên 8 năm.
- + Nhiều doanh nghiệp đã và đang phải chi trả thêm nhiều loại chi phí mới phát sinh trong thời gian dịch bệnh dù doanh nghiệp vẫn đang đóng cửa không hoạt động được hoặc đã phải thu hẹp hoạt động như: Các khoản đóng góp, hỗ trợ người nghèo, người bị thất nghiệp do đại dịch, cơ sở khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh, bác sĩ, lực lượng quân đội một cách trực tiếp hay thông qua các tổ chức từ thiện, phi chính phủ hoặc trực tiếp tới các tổ chức.

Theo quy định hiện hành, một số các khoản chi phí trên có thể không được hoặc không rõ có được khấu trừ cho mục đích tính thuế TNDN. Vậy đề nghị Chính phủ cân nhắc có hướng dẫn cụ thể theo hướng cho phép doanh nghiệp được khấu trừ các chi phí phát sinh do ảnh hưởng của đại dịch, bao gồm cả các chi phí đã nêu trên.

1.2. Sửa đổi bổ sung Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 1 năm 2017

- Các nội dung tại Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2017 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết dự kiến sẽ áp dụng cho việc quyết toán thuế TNDN năm 2019 nhưng đến nay Nghị định (sửa đổi, bổ sung) này vẫn chưa được ban hành. Chúng tôi được biết hiện nay Chính phủ đã yêu cầu Bộ Tài chính cho phép áp dụng hồi tố hay không và trình Chính phủ để ban hành. Do vậy, đề nghị Chính phủ nhanh chóng ban hành Nghị định (sửa đổi, bổ sung) này.

1.3. Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

- Do dịch bệnh nên nhiều doanh nghiệp trên thế giới không thể thanh toán ngay tiền hàng hóa, dịch vụ theo thỏa thuận ban đầu, do vậy đa số các doanh

TR
CP
GIÁN
10

ng nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần, ngành nghề (không giới hạn ở các đối tượng áp dụng của Nghị định số 41/2020/NĐ-CP) đã, đang và sẽ không thu được tiền hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nên không thể xuất trình ngay được chứng từ thanh toán cho mục đích hoàn thuế GTGT theo quy định hiện hành. Trong khi đó, các doanh nghiệp vẫn phải kê khai doanh thu và nộp thuế TNDN đầy đủ trên doanh thu xuất khẩu chưa thu được tiền đó.

Theo đó, để hỗ trợ dòng tiền cho doanh nghiệp trong bối cảnh không thu được doanh thu đồng thời lại không được hoàn thuế, chúng tôi đề nghị có cơ chế cho phép những doanh nghiệp xuất khẩu mà có thời hạn thanh toán theo hợp đồng rơi vào giai đoạn bị ảnh hưởng bởi đại dịch (như năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021) sẽ không phải thỏa mãn điều kiện phải có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ thì mới được hoàn thuế GTGT đầu vào cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

- Trong đợt khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008, tại Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP, Chính phủ đã cho phép tạm hoàn 90% số thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa thực xuất khẩu trong trường hợp doanh nghiệp chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng và hoàn tiếp 10% khi có chứng từ thanh toán.

1.4. Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

- Trong quá khứ, trước những tác động mạnh mẽ của các cuộc suy thoái tới nền kinh tế và cuộc sống của người dân, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra các quyết sách sáng suốt và kịp thời liên quan đến vấn đề thuế TNCN nhằm hỗ trợ người lao động, kích cầu, vực dậy nền kinh tế cũng như đảm bảo an sinh xã hội, cụ thể:
 - + Do tác động của đợt khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008 khiến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, đầu tư, giải quyết việc làm, thu ngân sách, v.v. của nước ta gặp nhiều khó khăn và giảm sút. Nhằm kích cầu, đảm bảo an sinh xã hội, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tại Nghị quyết số 32/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Quốc hội đã nhất trí miễn toàn bộ số thuế TNCN từ tháng 1 năm 2009 đến tháng 6 năm 2009 đã giãn cho các đối tượng, đồng thời tiếp tục miễn số thuế TNCN từ ngày 1 tháng 7 năm 2009 đến hết năm 2009 đối với thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, từ bản quyền, nhượng quyền thương mại.
 - + Năm 2012, sau khi nhận thấy sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn và sức mua của thị trường giảm, nền kinh tế tuy có tăng trưởng nhưng tốc độ tăng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2011; để tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh gắn với hỗ trợ

phát triển thị trường nhưng vẫn nhất quán trong việc thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, tại Nghị quyết số 29/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012, Quốc hội đã nhất trí miễn thuế TNCN từ ngày 1 tháng 7 năm 2012 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2012 đối với cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công và từ kinh doanh đến mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân ở bậc 1 của Biểu thuế lũy tiến từng phần.

- Hiện nay, do tác động của đại dịch SARS-CoV-2 dẫn tới nhiều người lao động mất việc làm, giảm giờ làm, tạm hoãn hợp đồng lao động do sản xuất kinh doanh bị gián đoạn hoặc thu hẹp, ảnh hưởng nghiêm trọng tới thu nhập của người lao động trong thời gian dài, VCFO kiến nghị:
 - + Cho phép miễn hoặc giảm thuế TNCN phải nộp cho cả năm 2020 hoặc tối thiểu là cho giai đoạn 06 tháng cuối năm 2020, đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công (đặc biệt với nhóm cá nhân có thu nhập chịu thuế ở bậc thấp), thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền và nhượng quyền thương mại của cá nhân;
 - + Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với các khoản trợ cấp, hỗ trợ mà người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, không có thu nhập nhận được từ Chính phủ cũng như từ người sử dụng lao động liên quan đến dịch SARS-CoV-2. Việc xác định các đối tượng thuộc nhóm này có thể dẫn chiếu đến nhóm đối tượng là người lao động nhận được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch SARS-CoV-2;
 - + Cho phép tính trừ vào thu nhập chịu thuế TNCN các khoản đóng góp của cá nhân nhằm ủng hộ dịch SARS-CoV-2, cho dù các khoản đóng góp này được thực hiện theo hình thức nhắn tin ủng hộ qua các đầu số theo đợt vận động của Bộ Thông tin và Truyền thông, chuyển khoản/nộp tiền mặt trực tiếp vào tài khoản của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hay đóng góp cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thông qua các đơn vị chi trả thu nhập, các đoàn thể, hay các hình thức khác nếu cá nhân cung cấp được chứng từ chuyển/nộp tiền.

1.5. Kiến nghị liên quan đến kê khai, quyết toán các sắc thuế nói chung

- Cho phép các doanh nghiệp thuộc diện miễn, giảm, giãn nộp thuế được tự động thực hiện các ưu đãi và đồng thời thông báo đến Cơ quan thuế. Cơ quan thuế sẽ tiến hành kiểm tra/hậu kiểm, doanh nghiệp nào sai sẽ chịu

trách nhiệm trước pháp luật. Tránh tình trạng xin - cho, xem xét, thẩm định kéo dài.

- Cho phép các Nhóm Công ty (Tập đoàn) được lựa chọn quyết toán thuế chung của cả Tập đoàn (Công ty Mẹ và các Công ty Con, Cháu...) hoặc quyết toán riêng từng đơn vị hạch toán độc lập theo đăng ký với cơ quan thuế của Hội đồng Quản trị / Hội đồng Thành viên của Công ty Mẹ trong Nhóm Công ty (Tập đoàn) cho riêng từng sắc thuế hoặc cho một số/tất cả các sắc thuế.

1.6. Lĩnh vực hải quan

- Hạn chế hoặc không tiến hành kiểm tra sau thông quan trong giai đoạn bị ảnh hưởng bởi đại dịch (như năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021) để doanh nghiệp có thể tập trung thời gian và nguồn lực để khôi phục, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Không áp dụng phạt hành chính trong trường hợp người khai hải quan, người nộp thuế tự phát hiện sai sót trong việc khai hải quan và tự điều chỉnh tờ khai nhưng chậm hơn 60 ngày kể từ ngày thông quan. Trong trường hợp đã nộp phạt, số đã nộp sẽ được hoàn lại cho doanh nghiệp.
- Điều chỉnh giảm thuế suất thuế nhập khẩu (từ 30% đến 50%) đối với một số nhóm hàng nhập khẩu của các ngành sản xuất bị ảnh hưởng bởi đại dịch như sản xuất sản phẩm điện tử, dệt may, sản xuất trang phục, sản xuất ô tô và xe có động cơ... Chính phủ cũng đã từng cho phép giảm thuế suất nhập khẩu một số loại nguyên liệu đầu vào của sản xuất trong đợt khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008 (tại Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP).

2. Về chính sách tiền tệ

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 131/QĐ/TTg quy định việc thực hiện gói hỗ trợ lãi suất cho vay ngắn hạn, hỗ trợ 4% cho các khoản vay vốn lưu động của các doanh nghiệp không phân biệt thành phần kinh tế với thời gian hỗ trợ không quá 8 tháng và trước 31/12/2009.

Tiếp đó, ngày 4 tháng 4 năm 2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 443/QĐ/TTg, hỗ trợ lãi suất với mức 4% cho các khoản vay vốn trung và dài hạn để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh với thời hạn hỗ trợ không quá 24 tháng và trước 31/12/2011 bao gồm 9 ngành, lĩnh vực thuộc nông nghiệp và công nghiệp.

Vào cuối năm 2009, khi gói hỗ trợ lãi suất nêu trên chuẩn bị hết hiệu lực, thì Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2072/QĐ-TTg ngày 12

tháng 12 năm 2009 quy định việc thực hiện gói hỗ trợ lãi suất 2% đối với các khoản vay trung và dài hạn để thực hiện đầu tư mới phát triển sản xuất - kinh doanh. Chính sách hỗ trợ lãi suất được áp dụng theo cơ chế đã quy định tại Quyết định số 443/QĐ-TTg ngày 4 tháng 4 năm 2009. Thời hạn hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng, kể từ khi giải ngân khoản vay trong năm 2010.

Các chương trình hỗ trợ lãi suất là một trong những giải pháp kích thích kinh tế tối ưu với chi phí thấp, phù hợp với điều kiện nước ta, có tác động tích cực giúp nhiều doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh giảm chi phí vay vốn, giảm giá thành sản phẩm, duy trì và mở rộng sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ngăn chặn suy giảm kinh tế.

Do vậy chúng tôi đề xuất:

- Cho phép có gói hỗ trợ lãi suất tương tự như đợt khủng hoảng tài chính 2008-2009 đối với các khoản vay ngắn hạn và trung, dài hạn, với mức hỗ trợ lãi suất tiền vay ít nhất là 4%/năm, tính trên số tiền vay và thời hạn cho vay thực tế, thời hạn hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng, kể từ khi giải ngân khoản vay từ tháng 3 năm 2020 trở đi.
- Chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước bổ sung điểm c khoản 2 Điều 4 Chương II Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước như sau để cập nhật theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ:
 - + Quy định hiện tại: “c) Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay, cho thuê tài chính đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid -19.”
 - + Đề nghị bổ sung thành: “c) Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay, cho thuê tài chính đã ký và các doanh nghiệp thuộc phạm vi và đối tượng điều chỉnh tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.”

Đồng thời cho phép bổ sung thêm 1 Điều của thông tư quy định các khách hàng, doanh nghiệp thuộc phạm vi đối tượng nêu trên được khoan nợ.

- Có chính sách cho vay lãi suất thấp 0% đối với khoản vay của doanh nghiệp để trả lương cho người lao động và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Có chính sách tăng cường giải ngân từ Ngân hàng Hỗ trợ Phát triển VDB và Ngân hàng chính sách Xã hội và các Ngân hàng Thương mại khác tại Việt Nam về cho vay lãi suất thấp đối với doanh nghiệp.

3. Về chính sách thu hút đầu tư

3.1. *Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính để thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài*

Đến thời điểm này, Việt Nam coi như đã chiến thắng lớn trong cuộc chiến chống SARS-CoV-2 vì đã tận dụng được “thời điểm vàng” để ngăn chặn đại dịch. Thắng lợi này giúp Việt Nam có lợi thế lớn trong cuộc chiến tiếp theo để thu hút các khoản vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Qua cuộc chiến với đại dịch này, Việt Nam đã khẳng định được vị thế của mình trên trường quốc tế với thể chế trính chi vững vàng ổn định và là điểm đến an toàn cho các nhà đầu tư từ khắp nơi trên thế giới. Lúc này là “thời điểm vàng” để chúng ta đón nhận luồng vốn đầu tư FDI từ khắp nơi trên thế giới nếu chúng ta kịp thời nắm bắt cơ hội và có chính sách đầu tư phù hợp.

Theo truyền thông quốc tế, Chính phủ Nhật Bản đã dành hơn 2 tỷ USD trong khuôn khổ gói cứu trợ kinh tế của nước này nhằm giúp các doanh nghiệp đưa quy trình sản xuất ra khỏi Trung Quốc. Chính phủ đồng thời cũng hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển hệ thống sản xuất sang các quốc gia khác. Dự báo đây sẽ là xu hướng mà các quốc gia khác có thể xem xét áp dụng.

Đón đầu các chính sách dịch chuyển địa điểm sản xuất của các nước, Việt Nam nên thu hút các nhà đầu tư bằng các cơ chế, chính sách thuận lợi cho các nhà sản xuất xuất khẩu đặc biệt là cơ chế về doanh nghiệp chế xuất. Doanh nghiệp chế xuất (EPE) là một cơ chế rất tiên bộ, giảm thiểu thủ tục hành chính và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các nhà sản xuất xuất khẩu khi họ tham gia trong chuỗi cung toàn cầu. Mô hình này cũng đã rất thành công tại Trung Quốc trong việc thu hút vốn FDI. Về cơ chế này, Chính phủ đã có những điều chỉnh mới nhất được ban hành trong Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 (Nghị định 82). Tuy nhiên, hiện tại vẫn còn một số điểm bất cập trong quá trình triển khai thực hiện và nên được khẩn trương khắc phục.

Điều 30 Nghị định 82 quy định: *“Khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất hoặc phân khu công nghiệp dành cho doanh nghiệp chế xuất được ngăn cách với lãnh thổ bên ngoài bằng hệ thống tường rào, có cổng và cửa ra, vào, bảo đảm điều kiện cho sự kiểm tra, giám sát, kiểm soát của cơ quan hải quan và các cơ quan chức năng có liên quan theo quy định áp*

CHIẾP VIẾT

dụng đối với khu phi thuế quan, quy định tại pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.”

Cùng với các điều kiện trên, Điều 30 Nghị định 82 cũng yêu cầu “*Cơ quan đăng ký đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan hải quan có thẩm quyền về khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc xác nhận bằng văn bản cho nhà đầu tư.*”

Trong khi đó, quy định hiện tại không đưa ra các tiêu chí cụ thể để cơ quan hải quan làm căn cứ xem xét về khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan. Quy định này đang “làm khó” cả doanh nghiệp, cơ quan cấp phép và cơ quan hải quan, gây cản trở cho quá trình áp dụng cơ chế doanh nghiệp chế xuất. Các địa phương trong nỗ lực kêu gọi đầu tư, bằng mọi cách tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư được hưởng những chính sách tiên bộ nhưng vướng phải rào cản kỹ thuật này đã không ít địa phương phải ngậm ngùi mong nhà đầu tư “thông cảm”. Vấn đề này đã vướng mắc gần hai năm nay, Bộ Tài Chính đã có một số văn bản phân tích, đề cập về vấn đề này nhưng đến nay vấn đề vẫn đang bỏ ngõ.

Để khẩn trương và kịp thời thu hút dòng vốn đầu tư, Chính phủ nên xem xét xử lý vướng mắc này. VCFO xin đề xuất hai phương án như sau:

- **Phương án 1:** Khẩn trương ban hành tiêu chí cụ thể và khả thi làm căn cứ để cơ quan hải quan đánh giá khả năng bảo đảm điều kiện cho sự kiểm tra, giám sát, kiểm soát. Trên cơ sở đó để hoàn thiện chính sách, rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động sản xuất xuất khẩu.
- **Phương án 2:** Tạm thời xóa bỏ, không áp dụng điều kiện về khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan. Theo đó, Cơ chế doanh nghiệp chế xuất vẫn được áp dụng như trước đây: Cơ quan đăng ký đầu tư cấp cơ chế doanh nghiệp chế xuất căn cứ trên đề xuất và cam kết của doanh nghiệp. Cơ quan thuế và hải quan áp dụng cơ chế hậu kiểm. Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện của doanh nghiệp chế xuất sẽ thực hiện truy thu và xử phạt đối với những hành vi lợi dụng chính sách.

3.2. Mở rộng hạn mức (room) đầu tư nước ngoài

Mở rộng hạn mức (room) đầu tư nước ngoài để hút vốn ngoại nhằm hỗ trợ khó khăn vốn đầu tư cho nền kinh tế.

Cụ thể: đối với hạn mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 30% thì nâng lên thành 49%, hạn mức hiện tại là 49% thì bỏ không giới hạn nữa.

4. Về chính sách liên quan đến người lao động

- Cho phép giãn/hoãn thời hạn nộp các loại bảo hiểm cho tất cả các doanh nghiệp nhỏ và vừa và cho người lao động ít nhất đến cuối năm 2020.
- Có các chính sách và biện pháp phòng bệnh và chữa trị cụ thể áp dụng cho người lao động trong các cơ quan, xí nghiệp, cơ sở kinh doanh để đảm bảo sức khỏe cho người lao động và giảm gánh nặng chữa bệnh do bị lây nhiễm từ nơi làm việc.

Câu lạc Bộ Giám đốc Tài chính Việt Nam (VCFO) xin tập hợp ý kiến như trên và trân trọng kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo sớm ban hành chính sách nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp của Việt Nam, thu hút đầu tư nước ngoài, qua đó góp phần ổn định nền kinh tế, ổn định cuộc sống của người lao động, nâng cao vị thế của Việt Nam trong các hành động kiểm soát, hạn chế đại dịch và khắc phục thành công các ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch, theo tinh thần kiến tạo mà Chính phủ đã đặt ra.

Mọi thông tin cần thiết, kính đề nghị liên hệ:

Văn phòng Câu Lạc Bộ Giám Đốc Tài Chính Việt Nam (VCFO)

Địa chỉ: số 506 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0918 413 420 Thư điện tử: contact@cfo.vn

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- VACD, các tổ chức thành viên của VACD: VNHR, CSMO, Tạp chí TheLeader;
- Các Thành viên Ban Điều hành VCFO;
- Lưu Văn phòng VACD, VCFO.

TM. CÂU LẠC BỘ
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH VIỆT NAM (VCFO)
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Bách